

Lạc Đạo, ngày 15 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành kế hoạch giáo dục năm học 2021- 2022

TRƯỜNG TIỂU HỌC LẠC ĐẠO:

- Căn cứ luật giáo dục năm 2019;
 - Căn cứ Điều lệ Trường Tiểu học ban hành kèm theo thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo;
 - Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;
 - Căn cứ Quyết định số 16/ QĐ- BGDĐT ngày 05/05/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông – cấp Tiểu học trong đó có chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học;
 - Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;
 - Căn cứ hướng dẫn số 04/HD-PGDĐT ngày 14/9/2021 của Phòng GD&ĐT Văn Lâm về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021 - 2022.
 - Căn cứ công văn số 03/PGDĐT- GDTH ngày 28/07/2021 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đối với cấp Tiểu học;
 - Căn cứ kế hoạch số 206/KH-LD ngày 15/9/2021 của Trường Tiểu học Lạc Đạo về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022;
- Xét đề nghị của Phó hiệu trưởng phụ trách công tác dạy-học.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định kế hoạch giáo dục tại Trường Tiểu học Lạc Đạo, Văn Lâm, Hưng Yên năm học 2022-2023.

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày kí.

Điều 3: Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh Trường Tiểu học Lạc Đạo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- PGD&ĐT: để báo cáo,
- Như điều 3: để thực hiện,
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Đức Huynh

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021-2022

(Ban hành kèm theo quyết định số 208/QĐ-LĐ ngày 15/9/2021 của Trường Tiểu học Lạc Đạo)

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới Chương trình, sách giáo khoa mới;

- Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT;

- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

- Căn cứ vào Quyết định số 16/ QĐ- BGD ĐT ngày 05/05/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông – cấp Tiểu học trong đó có chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học;

- Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;

- Căn cứ hướng dẫn số 04/HD-PGDĐT ngày 14/9/2021 của Phòng GD&ĐT Văn Lâm về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021 - 2022.

- Căn cứ công văn số 460/PGDĐT- GDTH ngày 08/09/2021 của Phòng GD&ĐT Văn Lâm về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng với chương trình GDPT 2018;

- Căn cứ công văn số 03/PGDĐT- GDTH ngày 28/07/2021 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đối với cấp Tiểu học;

- Căn cứ kế hoạch số 206/KH-LD ngày 15/9/2021 của Trường Tiểu học Lạc Đạo về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022;

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2021 -2022

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội địa phương.

Lạc Đạo là xã lớn, có số dân đông, nghề nghiệp chính của người dân là làm nông một số đi làm công ty, một số kinh doanh và thành lập các doanh nghiệp sản xuất như làm loa thùng, bàn Pi-a, sản xuất đồ gỗ xuất đi các nơi trong nước. Trên địa bàn xã còn có một số công ty, doanh nghiệp nên kinh tế khá phát triển. Xã Lạc Đạo đã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015 và đang phấn đấu nông thôn mới nâng cao, phấn đấu xã đạt đô thị loại IV vào năm 2025.

Là xã có truyền thống hiếu học, hàng năm nhiều học sinh đỗ vào các trường Đại học, tỉ lệ học sinh đỗ vào trường chất lượng cao Dương Phúc Tư so với các trường trong huyện tương đối cao. Công tác khuyến học, khuyến tài được duy trì và hoạt động tích cực, Hội khuyến học của xã hàng năm đã gặp mặt tuyên dương các em đỗ Đại học với số điểm cao. Đặc biệt xã Lạc Đạo còn có Trạng nguyên Dương Phúc Tư (1505 – 1563), là người khai khoa cho dòng họ Dương xã Lạc Đạo (Văn Lâm). Các năm dòng họ đều tổ chức họp và trao thưởng cho con cháu đỗ đạt. Các buổi vinh danh, khen thưởng cho con cháu có thành tích cao trong học tập trở thành ngày hội của dòng họ, để con cháu đời sau thêm tự hào và viết tiếp truyền thống khoa bảng của tổ tiên.

Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao trong xã được phát triển. Các thôn đều có khu vui chơi giải trí, nhiều câu lạc bộ thể thao được thành lập như câu lạc bộ bóng chuyền hơi (Thôn Ngọc, Hùng Trì), câu lạc bộ cờ tướng, câu lạc bộ sách báo thơ ca (thôn Cầu), hát chèo (Đoan Khê),...

Bên cạnh đó còn làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục: các đoàn thể quần chúng nhiệt tình ủng hộ các hoạt động của nhà trường như Đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh; đặc biệt là sự giúp đỡ hiệu quả của hội cha mẹ học sinh.

2. Đặc điểm tình hình của nhà trường năm học 2021 -2022

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương từ xã đến huyện đến công tác giáo dục và sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT Văn Lâm về thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Đội ngũ giáo viên của nhà trường đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn (theo Luật Giáo dục 2019) tương đối cao. Nhà trường có đủ giáo viên dạy các bộ môn: Âm nhạc, Mĩ thuật, Tiếng Anh, đều có trách nhiệm với công việc.

- Khuôn viên nhà trường “sạch - an toàn - thân thiện”. Các phòng học có đầy đủ trang thiết bị đáp ứng yêu cầu cho việc dạy - học;

- Chế độ chính sách của giáo viên và học sinh được chi trả kịp thời đầy đủ.

- Phụ huynh học sinh có sự phối hợp với nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi trong việc huy động học sinh ra lớp, luôn quan tâm tạo điều kiện, đầu tư cho việc học tập của các em; học sinh ngoan và có ý thức rèn luyện, thi đua trong học tập.

- Trường nằm ở vị trí trung tâm xã, có 02 cơ sở rất thuận lợi cho học sinh đến trường.

2.2 Điểm yếu, hạn chế

- Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; việc tự học, tự rèn của một số giáo viên chưa hiệu quả, chưa sáng tạo trong công việc, đổi mới phương pháp dạy học chưa rõ nét.

- Nhận thức của học sinh chưa đồng đều, một số em còn gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; kỹ năng sống, giao tiếp Tiếng Việt còn hạn chế.

- Một số phụ huynh còn tư tưởng trông chờ ỷ lại giáo viên và nhà trường, thường xuyên đi làm ăn để con ở nhà cho ông bà nên công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa hiệu quả.

- Ngân sách nhà nước cấp đáp ứng nhu cầu tối thiểu chi hoạt động chuyên môn; công tác xã hội hóa có nhiều chuyên biến tích cực song chưa đáp ứng được nhu cầu trang bị các thiết bị hỗ trợ dạy học.

- Nhiều phòng học, phòng chức năng chưa đảm bảo theo quy định (đã xuống cấp), diện tích sân chơi bãi tập chật hẹp.

2.3. Đặc điểm cụ thể:

a, Đặc điểm về học sinh:

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Nữ
1	8	345	155
2	8	339	140
3	8	336	161
4	10	439	187
5	8	329	153
Toàn trường	42	1.788	796

b, Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

- Tổng số cán bộ GV, NV: 60 (CBQL: 3, Gv: 54, nhân viên: 3).

+ Trình độ đào tạo: Thạc sỹ: 1 người chiếm 2%; Đại học: 33 người chiếm 55 %; Cao đẳng: 22 người chiếm 36 %; Trung cấp: 4 người chiếm 7%.

+ Loại hình đào tạo giáo viên: GV văn hóa: 46, GV Tiếng Anh: 2 , GV Âm nhạc: 2, GV Mĩ thuật: 3 , GV Tổng phụ trách: 1.

- Trường là một tập thể đoàn kết, các đồng chí đều nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, luôn phấn đấu để nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của giáo viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Trong công tác chấp hành tốt kỷ luật lao động, quy chế chuyên môn. Nhiều đồng chí năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

c. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường.

- Phòng học văn hóa: 36 phòng học.

- Phòng thư viện, đồ dùng: 2 phòng trong đó là 1 phòng tạm

- Phòng y tế : 2 phòng (2 cơ sở).

- 100% các phòng học có đủ bàn ghế giáo viên, học sinh, bảng chống lóa máy chiếu, tủ sách, tủ truyện và được trang trí đẹp. Toàn trường đã được trang bị 5 bảng thông minh thuận lợi cho việc dạy và học trên lớp.

- Hệ thống đèn điện chiếu sáng và quạt mát các phòng đảm bảo đầy đủ. Đa số các phòng có điều hoà giúp cho học sinh học tập tốt.

- Có đủ nước sạch dùng cho giáo viên và học sinh.

- Phòng thư viện có đủ các loại SGK tài liệu tham khảo cần thiết phục vụ cho công tác giảng dạy. Phòng thiết bị về cơ bản có đủ thiết bị cần cho giảng dạy, tuy nhiên có một số loại thiết bị có chất lượng kém do đã được trang bị và sử dụng lâu năm .

III. Định hướng xây dựng kế hoạch của nhà trường

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng theo hướng mở, linh hoạt. Nhà trường chủ động xác định nội dung, hình thức tổ chức dạy học, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2006 và Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp đặc điểm, đối tượng học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường phải đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở Tiểu học.

- Thời khoá biểu sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh Tiểu học và điều kiện thực tế của nhà trường.

IV. Mục tiêu giáo dục năm học 2021 -2022

1. Mục tiêu chung

Chương trình GDPT cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp HS làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

Chương trình giáo dục Tiểu học giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

2. Mục tiêu cụ thể.

- Chương trình giáo dục phổ thông đặt ra 3 yêu cầu cơ bản cần đạt về phẩm chất và năng lực, đó là:

+ Hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu như yêu đất nước, yêu con người; chăm học, chăm làm, trung thực, trách nhiệm. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh;

+ Hình thành và phát triển cho học sinh những năng lực cốt lõi (năng lực chung cho tất cả các môn học và hoạt động giáo dục góp phần hình thành, phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo...) và năng lực đặc biệt (năng khiếu) của học sinh.

+ Là căn cứ để xây dựng chương trình môn học, soạn bài dạy và tổ chức dạy học, đánh giá kết quả giáo dục học sinh phải dựa trên yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi.

- Bảo đảm tất cả giáo viên của trường được triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, nội dung hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và chương trình giáo dục 2006; hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo khi bắt đầu triển khai áp dụng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 tuân tự đối với từng khối lớp học (từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1 và năm học 2021 -2022 đối với khối lớp 2).

Chỉ tiêu giáo dục cuối năm học:

***Đánh giá phẩm chất:**

- Khối 1; 2:

Khối lớp	Số	Yêu nước			Nhân ái			Chăm chỉ			Trung thực			Trách nhiệm		
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
1	345	232	100	13	232	100	13	232	100	13	232	100	13	232	100	13
2	339	290	49	0	284	54	0	247	88	3	285	53	0	255	82	1
Cộng	684	522	149	13	516	154	13	479	188	16	517	153	13	487	182	14

- Khối 3;4;5

Khối lớp	Số	Chăm học, chăm làm			Tự tin, trách nhiệm			Trung thực, kỷ luật			Đoàn kết, yêu thương		
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
3	336	226	110	0	241	95	0	271	65	0	284	52	0
4	439	293	144	2	303	134	2	339	99	1	368	70	1
5	329	212	117	0	223	106	0	267	62	0	265	64	0
Cộng	1104	731	371	2	767	335	2	877	226	1	917	186	1

***Đánh giá năng lực:**

- Khối 1;2:

Năng lực chung:

Khối lớp	Số	Tự chủ và tự học			Giao tiếp và hợp tác			Giải quyết vấn đề và sáng tạo		
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
1	345	232	102	13	232	102	13	232	102	13
2	339	240	92	6	262	76	0	237	94	7
Cộng	684	472	194	19	494	178	13	469	196	20

Năng lực đặc thù:

Khối lớp	Số	Tinh toán			Ngôn ngữ			Khoa học			Thẩm mỹ			Thể chất		
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
1	345	230	102	13	230	102	13	230	102	13	230	102	13	230	102	13
2	339	230	101	8	230	101	8	252	87	0	254	85	0	262	77	0
Cộng	684	460	203	21	460	203	21	482	189	13	484	187	13	492	179	13

- Khối 3;4;5:

Khối lớp	Tổng số HS	Tự phục vụ, tự quản			Hợp tác			Tự học, GQVĐ		
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
3	336	246	86	4	222	109	5	207	124	5
4	439	312	125	2	305	132	2	279	158	2
5	329	244	85	0	220	109	0	194	135	0
Cộng	1104	802	296	6	747	350	7	680	417	7

**Đánh giá về hoàn thành chương trình lớp học và khen thưởng*

Khối lớp	Tổng số HS	Nữ	HTCT		Chưa HT		Khen thưởng	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	345	155	332	96.2	13	3.8	172	49.9
2	339	140	330	97.3	9	2.7	160	47.2
3	336	161	331	98.5	5	1.5	178	53.0
4	439	186	435	99.1	4	0.9	167	38.0
5	329	153	329	100.0	0	0.0	130	39.5
Cộng	1788	795	1757	98.3	31	1.7	807	45.1

V. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học.

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Phụ lục 1.1 đính kèm)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

(Phụ lục 1.2 đính kèm)

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2021 -2022 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

- Ngày tựu trường: ngày 01/9/2021 .Ngày khai giảng: ngày 05/09/2021

- Học kì I: Bắt đầu từ ngày 06/9/2021, kết thúc trước ngày 16/01/2021.

- Học kì II: Bắt đầu từ ngày 18/01/2021, hoàn thành chương trình giáo dục trước ngày 25/5/2021

- Lịch sinh hoạt chuyên môn của các tổ chuyên môn:
 - + Tuần chẵn: tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề hoặc theo nghiên cứu bài học.
 - + Tuần lẻ: tổ chức chuyên đề, hội thảo thống nhất nội dung bài dạy.
- Kế hoạch dạy bù các ngày nghỉ lễ, nghỉ vì lí do bất khả kháng (có sự chỉ đạo từ cấp trên): Dạy-học tăng 1 tiết vào các buổi học có 3,4 tiết trong 2 tuần kế tiếp tuần có buổi (ngày) nghỉ học.
- Kế hoạch dạy-học trực tuyến, trực tiếp để ứng phó với dịch Covid_19: Thực hiện theo sự chỉ đạo của cấp trên ứng với thời điểm cụ thể.
- a, Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục theo tuần trong năm học (Phụ lục 4.1 đính kèm)
- b, Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục khối lớp 1(Phụ lục 2 đính kèm)

VI. Giải pháp thực hiện

1. Công tác xây dựng cơ sở vật chất

Tham mưu với UBND xã kịp thời tu sửa cơ sở vật chất cho nhà trường; đặc biệt là xây thêm các phòng học, phòng chức năng cho nhà trường đảm bảo đủ phòng học đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tăng cường đầu tư thiết bị, tài liệu dạy học đảm bảo đầy đủ cho việc dạy các môn học, hoạt động giáo dục hiệu quả. Từng bước mua mới, thay thế, sửa chữa bàn ghế đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Thông tư số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKH-CN-BYT ngày 16/6/2011 về Hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường Tiểu học, trường trung học cơ sở, trường THPT.

- Khuyến khích tự làm đồ dùng bổ sung cho các tiết học sinh động, hấp dẫn học sinh.
- Khuyến khích GV có ý thức ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng phần mềm dạy học vào trong dạy học.
- Huy động các nguồn lực của tập thể, cá nhân và làm tốt công tác xã hội hóa để bổ sung thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho nhà trường .
- Khai thác, sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học một cách hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc sử dụng thiết bị dạy học.

- Chỉ đạo GVCN hướng dẫn phụ huynh, học sinh cách sử dụng SGK, vở bài tập, sách tham khảo hiệu quả nhất, sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu trong thư viện nhà trường.

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ làm công tác Thiết bị- Đồ dùng

- Khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường các thiết bị dạy học hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học trong các môn học và hoạt động giáo dục.

2. Công tác đội ngũ

Tham mưu với Phòng Giáo dục, UBND huyện bổ sung giáo viên cho nhà trường đảm bảo đủ tỉ lệ GV/ lớp theo quy định.

Xây dựng kế hoạch, tạo điều kiện cho giáo viên đi học nâng chuẩn đáp ứng yêu cầu quy định của Luật giáo dục 2019. Có 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hàng năm theo quy định.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn:

Hàng tuần các tổ sinh hoạt chuyên môn để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch dạy học.

Đảm bảo họp tổ định kỳ 2 lần/ tháng.

Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt cụm theo kế hoạch tháng của PGD và các lớp tập huấn của Phòng GD& Sở GD khi tổ chức.

Sinh hoạt chuyên môn đảm bảo hiệu quả theo hướng đổi mới, nghiên cứu bài học (Công văn số 1315/BGDĐT - GDTH ngày 16/04/2020 và công văn số 5555/ BGDĐT- GDTrH về đổi mới sinh hoạt chuyên môn)

Tích cực “Tự học, tự bồi dưỡng” chuyên môn; tìm hiểu qua các tài liệu, tư liệu dạy học trên hành trang số; tích cực dự giờ đồng nghiệp.

VII. Tổ chức thực hiện

1. Ban giám hiệu

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2006 và chương trình giáo dục phổ thông 2018;
- Xây dựng nội dung chương trình và thời khóa biểu thực hiện.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, tư vấn các tổ nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Tổ chuyên môn

- Tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học của tổ chuyên môn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chương trình giáo dục phổ thông 2006 và kế hoạch giáo dục này.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện dạy học của tổ theo kế hoạch đã xây dựng; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch dạy học kịp thời khi có các hoạt động phát sinh (đề xuất với Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện).

3. Tổ trưởng, phó tổ trưởng chuyên môn

- Trực tiếp lập kế hoạch giáo dục của tổ; chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, khối phụ trách;

- Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên trong tổ lập kế hoạch giáo dục và xây dựng phân phối chương trình từng môn học, hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2006 (khối lớp 3,4,5), Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Khối lớp 1,2)

- Trình Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch giáo dục của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách.

- Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

4. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên chuyên bộ môn

- Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của tổ, mỗi cá nhân xây dựng kế hoạch giáo dục (có thể theo đối tượng học của lớp phụ trách) và thực hiện theo kế hoạch đề ra.

- Trình tổ trưởng, Ban giám hiệu phê duyệt kế hoạch giáo dục; không được tự động điều chỉnh kế hoạch khi chưa được sự đồng ý và thống nhất của tổ trưởng và Ban giám hiệu

5. Giáo viên Tổng phụ trách Đội

- Căn cứ kế hoạch giáo dục, xây dựng chi tiết kế hoạch triển khai các nội dung giáo dục ứng với các chủ điểm của từng tháng, trình Hiệu trưởng phê duyệt, triển khai thực hiện.

- Phối hợp với các giáo viên chủ nhiệm thực hiện các nhiệm vụ giáo dục nhằm đạt mục tiêu cuối năm học như phần chỉ tiêu ở trên.

6. Nhân viên

- Căn cứ mục tiêu giáo dục, các điều kiện đáp ứng để tham mưu, đề xuất với Hiệu trưởng các chương trình, nội dung nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho các hoạt động

được triển khai đồng bộ. Phối hợp tốt với các giáo viên chủ nhiệm để giáo dục học sinh.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của trường Tiểu học Lạc Đạo năm học 2021 - 2022. Yêu cầu toàn thể giáo viên trong trường, các tổ chuyên môn nghiêm túc thực hiện đạt hiệu quả./.

Nơi nhận :

- PGD&ĐT: để báo cáo
- BGH: để chỉ đạo;
- Tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên: để thực hiện
- Lưu: VT, CM.

